

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày 16 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Khảm

2. Ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/HSST ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1991; sinh trú quán: Tổ dân phố 3 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Dương Thị T, sinh năm 1964; vợ: Ngô Thị N, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Dương Văn L, sinh năm 1991; trú tại: TDP 2 Đông, thị trấn Yên L huyện Y tỉnh V, (Vắng mặt).

2/Anh Nguyễn Hải M, sinh năm 2004; trú tại: TDP 4 Đông, tỉnh V, (Vắng mặt).

3/Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986; trú tại: TDP 4 Đông, thị trấn Yên L, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

4/Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1996; trú tại: TDP 4 Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh V, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có công việc ổn định, vì ham lợi nhuận nên từ ngày 11/4/2023 đến ngày 01/8/2024, T đã có hành vi cho anh Dương Văn L; anh Nguyễn Hải M; anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn M vay tiền với mức lãi suất cao vượt quá quy định của nhà nước. Khi cho vay T yêu cầu người vay viết giấy vay nợ. Trong giấy vay nợ, đứng tên người cho vay là Nguyễn Văn T. Sau khi người vay viết giấy vay tiền thì T chuyển khoản cho người vay hoặc đưa bằng tiền mặt. Các cá nhân vay nợ có thể chuyển khoản trả gốc, lãi vào tài khoản 9986576421 Ngân hàng Vietcombank của T hoặc đưa tiền mặt trực tiếp cho T, cụ thể như sau:

1. Đối với Dương Văn L: Từ ngày 26/10/2023, Nguyễn Văn T đã cho anh L vay tiền 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 26/10/2023, Nguyễn Văn T cho anh Dương Văn L vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh L có viết giấy nhận vay tiền để T giữ. Khi cho anh L vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chuyển khoản cho anh L số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh L đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. L đã đóng tiền lãi cho T các tháng 10, 11, 12/2023, tháng 01, 02/2024 mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh L trả cho T đối với khoản vay trên là 900.000 đồng x 5 tháng (bao gồm cả tiền lãi tháng 10/2023 mà T đã cắt khi cho anh L vay tiền) là 4.500.000 đồng. Từ tháng 3/2024 đến nay anh L xin T không tính tiền lãi đối với khoản vay trên và T đồng ý. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng và có lần trả bằng tiền mặt đưa trực tiếp cho T. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh L là ngân hàng MBBank số 0339607257.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: 10.000.000 đồng x 20% x 05/12 = 833.333 đồng.

Số tiền thu lời bất chính là: 4.500.000 đồng - 833.333 đồng = 3.666.667 đồng.

Hiện tại L vẫn nợ Tuân số tiền gốc đối với khoản vay này là 10.000.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 14/11/2023, Nguyễn Văn T cho anh Dương Văn L vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh L có viết giấy nhận vay tiền để T giữ. Khi cho anh L vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho

anh L số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh L đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. L đã đóng tiền lãi cho T các tháng 11, 12/2023; tháng 01, 02/2024 mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh L trả cho T đối với khoản vay trên là 900.000 đồng x 04 tháng (bao gồm cả tiền lãi tháng 11/2023 mà T đã cắt khi cho anh L vay tiền) là 3.600.000 đồng. Từ tháng 3/2024 đến nay anh L xin T không tính tiền lãi đối với khoản vay trên và T đồng ý. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng và có lần trả bằng tiền mặt đưa trực tiếp cho T. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh L là ngân hàng MBBank số 0339607257.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 4/12 = 666.667 \text{ đồng}$.

Số tiền thu lời bất chính là: $3.600.000 \text{ đồng} - 666.667 \text{ đồng} = 2.933.333 \text{ đồng}$.

Hiện tại L vẫn nợ T số tiền gốc đối với khoản vay này là 10.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T thu lời bất chính từ 02 khoản vay trên là: $3.666.667 \text{ đồng} + 2.933.333 \text{ đồng} = 6.600.000 \text{ đồng}$.

2. Đối với Nguyễn Hải M: Từ khoảng tháng 4/2024, Nguyễn Văn T đã cho anh M vay tiền 01 lần, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 4/2024, Nguyễn Văn T có cho anh Nguyễn Hải M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất là 3.333 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 121,65%/năm và lãi suất 10,13%/tháng; Cách tính: $3.333\text{đ} : 1.000.000\text{đ} \times 100 = 0,3333 \times 365 \text{ ngày} = 121,65\%/năm$; $121,65\% : 12 \text{ tháng} = 10,13\%/tháng$). Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền để cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 1.000.000 đồng và chỉ đưa cho anh M số tiền là 9.000.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 1.000.000 đồng. M đã đóng tiền lãi cho T các tháng 4, 5, 6/2024 mỗi tháng với số tiền lãi là 1.000.000 đồng, tổng số tiền lãi anh M trả cho T đối với khoản vay trên là 1.000.000 đồng x 03 tháng (bao gồm cả tiền lãi tháng 4/2024 mà T đã cắt khi cho anh M vay tiền) là 3.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2024 anh M đã chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trả hết T số tiền gốc đối với khoản vay này là 10.000.000 đồng và 4.000.000 đồng anh M vay T trước đó (Đối với số tiền vay 4.000.000 đồng anh M và T không làm giấy tờ vay do anh M chỉ vay vài ngày rồi trả và anh T cũng không tính lãi suất đối với số tiền trên). Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản

ngân hàng và có lần trả bằng tiền mặt đưa trực tiếp cho T. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Viettinbank số 109879704640.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 3/12 = 500.000 \text{ đồng}$.

Số tiền thu lời bất chính là: $3.000.000 \text{ đồng} - 500.000 \text{ đồng} = 2.500.000 \text{ đồng}$.

3. Đối với Nguyễn Xuân T: Từ ngày 11/4/2023 đến nay, Nguyễn Văn T đã cho anh T vay tiền 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 11/4/2023, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Xuân T vay số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh T có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh T vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 1.800.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh T số tiền là 18.200.000 đồng. Mỗi tháng, anh T đóng cho T số tiền lãi là 1.800.000 đồng. T đã đóng tiền lãi cho T các tháng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10/2023 mỗi tháng với số tiền lãi là 1.800.000 đồng, tổng số tiền lãi anh T trả cho T đối với khoản vay trên là $1.800.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ tháng}$ (bao gồm cả tiền lãi tháng 4/2023 mà T đã cắt khi cho anh T vay tiền) là 12.600.000 đồng. Đến ngày 30/10/2023 anh T đã chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trả hết T số tiền gốc đối với khoản vay này là 20.000.000 đồng. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng và có lần trả bằng tiền mặt đưa trực tiếp cho T. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh T là ngân hàng Viettinbank số 0566566686.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 7/12 = 2.333.333 \text{ đồng}$.

Số tiền thu lời bất chính là: $12.600.000 \text{ đồng} - 2.333.333 \text{ đồng} = 10.266.667 \text{ đồng}$.

- Lần 2: Khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Xuân T vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương đương số tiền lãi 2.700.000 đồng/01 tháng. Quá trình vay tiền thì T không cắt lãi mà đưa đủ cho anh T số tiền 30.000.000 đồng bằng đưa tiền mặt trực tiếp. Ngày 28/3/2024, anh T đóng lãi cho T số tiền 2.700.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Ngày 20/4/2024, anh T trả số tiền 30.000.000 đồng gốc vay của T bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 1/12 = 500.000 \text{ đồng}$.

Số tiền thu lời bất chính là: $2.700.000 \text{ đồng} - 500.000 \text{ đồng} = 2.200.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền Tuân thu lời bất chính từ 02 khoản vay trên là: $10.266.667 \text{ đồng} + 2.200.000 \text{ đồng} = 12.466.667 \text{ đồng}$.

4. Đối với Nguyễn Văn M: Từ ngày 30/9/2023 đến nay, Nguyễn Văn T đã cho anh M vay tiền 07 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 30/9/2023, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999. (Do khoản vay này gần ngày vay của khoản vay thứ 2 nên T và anh M thống nhất thời gian trả lãi 02 khoản vay cùng ngày để tiện cho việc theo dõi)

- Lần 2: Ngày 07/10/2023, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. Tổng cộng đến thời điểm này anh M vay của T số tiền gốc là 20.000.000 đồng.

Ngày 06/11/2023, anh M chuyển khoản số tiền lãi 1.800.000 đồng của 02 khoản vay (gồm khoản vay ngày 30/9/2023 và khoản vay ngày 07/10/2023) cho T (lãi khoản vay 1 từ ngày 30/10 đến ngày 30/11; lãi khoản vay 2 từ ngày 07/11 đến ngày 07/12). Ngày 10/11/2023, anh M trả tiền gốc vay cho T trước hạn (cụ thể khoản vay 1 anh M trả trước hạn 20 ngày, khoản vay 2 anh M trả trước hạn 27 ngày) nên T phải trả lại tiền lãi của 47 ngày tương đương số tiền là 1.410.000 đồng. Tuy nhiên, T và anh M thỏa thuận với nhau sẽ chỉ tính số tiền lãi mà T phải trả lại cho anh M là 1.300.000 đồng và trừ vào tiền vay gốc. Như vậy anh M đã đóng lãi cho T số tiền là $3.600.000 \text{ đồng} - 1.300.000 \text{ đồng} = 2.300.000 \text{ đồng}$ và thống nhất số tiền lãi tương ứng với khoản vay 1 là 1.200.000 đồng (40 ngày), số tiền lãi tương ứng với khoản vay 2 là 1.100.000 đồng (33 ngày). Do vậy, anh M phải trả cho T số tiền gốc là $20.000.000 \text{ đồng} - 1.300.000 \text{ đồng} = 18.700.000 \text{ đồng}$. Ngày 10/11/2023, anh M chuyển khoản số tiền 18.700.000

đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số: 9986576421 của Tuấn là tiền của 02 khoản vay trên. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

Đối với khoản vay 1: Số tiền lãi 20% được thu theo quy định của khoản vay 1 là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 40/365 = 219.178 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $1.200.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = 980.822 \text{ đồng}$.

Đối với khoản vay 2: Số tiền lãi 20% được thu theo quy định của khoản vay 2 là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 33/365 = 219.178 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $1.100.000 \text{ đồng} - 180.822 \text{ đồng} = 919.178 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền Tuấn thu lời bất chính từ 02 khoản vay trên là: $980.822 \text{ đồng} + 919.178 \text{ đồng} = 1.900.000 \text{ đồng}$

- Lần 3: Ngày 28/11/2023, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. M đã đóng tiền lãi cho T các tháng 11, 12/2023, tháng 01, 02, 03, 04/2024 (từ ngày 28/11/2023 đến ngày 28/5/2024) mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh M trả cho T đối với khoản vay trên là $900.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng}$ (bao gồm cả tiền lãi tháng 11/2023 mà T đã cắt khi cho anh M vay tiền) là 5.400.000 đồng. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của Tuấn là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh Mạnh là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

- Lần vay thứ 4: Ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn T có cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. M đã đóng tiền lãi cho T các tháng 11, 12/2023, tháng 01, 02, 03, 04/2024 (từ ngày 30/11/2023 đến ngày 30/5/2024) mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh M trả cho T đối với khoản vay trên là $900.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng}$ (bao gồm cả tiền lãi tháng 11/2023 mà T đã cắt khi cho anh M vay tiền) là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng). Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển

khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh Mạnh là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

- Lần vay thứ 5: Ngày 07/01/2024, Nguyễn Văn T có cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. M đã đóng tiền lãi cho T các tháng 01, 02, 03, 04, 05/2024 (từ ngày 07/01/2024 đến ngày 07/6/2024) mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh M trả cho T đối với khoản vay trên là 900.000 đồng x 05 tháng (bao gồm cả tiền lãi tháng 01/2024 mà T đã cắt khi cho anh M vay tiền) là 4.500.000 đồng. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

Đối với số tiền gốc của 3 khoản vay trên, ngày 21/5/2024, M chuyển khoản trả Tuân 28.000.000 đồng tiền gốc, ngày 22/5/2024, M chuyển khoản trả thêm 1.000.000 đồng tiền gốc cho T. Tổng cộng anh M trả Tuân 29.000.000 đồng tiền gốc.

Khoản vay 3 anh M trả trước hạn 7 ngày nên T trừ cho anh M 200.000 đồng tiền lãi tương ứng 7 ngày lãi (lẽ ra là 210.000 đồng nhưng làm tròn là 200.000 đồng), như vậy khoản vay 3 anh M vay và trả lãi trong thời hạn 173 ngày. Tổng số tiền lãi T thu của anh M là 5.400.000 đồng – 200.000 đồng = 5.200.000 đồng.

Khoản vay 4 anh M trả trước hạn 9 ngày nên T trừ cho anh M 300.000 đồng tiền lãi tương ứng 9 ngày lãi (lẽ ra là 270.000 đồng nhưng làm tròn là 300.000 đồng), như vậy khoản vay 4 anh M vay và trả lãi trong thời hạn 171 ngày. Tổng số tiền lãi T thu của anh M là 5.400.000 đồng – 300.000 đồng = 5.100.000 đồng

Khoản vay 5 anh M trả trước hạn 17 ngày nên T trừ cho anh M 500.000 đồng tiền lãi tương ứng 17 ngày lãi (lẽ ra là 510.000 đồng nhưng làm tròn là 500.000 đồng), như vậy khoản vay 5 anh M vay và trả lãi trong thời hạn 133 ngày. Tổng số tiền lãi T thu của anh M là 4.500.000 đồng – 500.000 đồng = 4.000.000 đồng

Tổng cộng T trả lại anh M 33 ngày tiền lãi là 1.000.000 đồng (lẽ ra là 990.000 đồng nhưng làm tròn là 1.000.000 đồng). Việc trả lại số tiền lãi 1.000.000 đồng theo cách tính này T và M đã có trao đổi và thống nhất với nhau, cả hai bên đều đồng ý và không có ý kiến gì.

Đối với khoản vay 3: Số tiền lãi 20% được thu theo quy định của khoản vay 2 là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 173/365 = 947.945 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $5.200.000 \text{ đồng} - 947.945 \text{ đồng} = 4.252.055 \text{ đồng}$.

Đối với khoản vay 4: Số tiền lãi 20% được thu theo quy định của khoản vay 2 là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 171/365 = 936.986 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $5.100.000 \text{ đồng} - 936.986 \text{ đồng} = 4.163.014 \text{ đồng}$.

Đối với khoản vay 5: Số tiền lãi 20% được thu theo quy định của khoản vay 2 là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 133/365 = 728.767 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $4.000.000 \text{ đồng} - 728.767 \text{ đồng} = 3.271.233 \text{ đồng}$.

- Lần 6: Ngày 01/6/2024, Nguyễn Văn T cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho T số tiền lãi là 900.000 đồng. M đã đóng tiền lãi cho T các tháng 6, 7/2024 mỗi tháng với số tiền lãi là 900.000 đồng, tổng số tiền lãi anh M trả cho Tuấn đối với khoản vay trên là $900.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng}$ (bao gồm cả tiền lãi tháng 6/2024 mà T đã cắt khi cho anh M vay tiền, tương ứng với số ngày vay lãi là 60 ngày) là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 60/365 = 328.767 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $1.800.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = 1.471.233 \text{ đồng}$.

Hiện tại M vẫn nợ Tuấn số tiền gốc đối với khoản vay này là 10.000.000 đồng.

- Lần vay thứ 7: Ngày 15/6/2024, Nguyễn Văn T có cho anh Nguyễn Văn M vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi xuất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Quá trình vay tiền thì anh M có viết giấy nhận vay tiền đưa cho T giữ. Khi cho anh M vay tiền thì T cắt trước tiền lãi 01 tháng là 900.000 đồng và chỉ chuyển khoản cho anh M số tiền là 9.100.000 đồng. Mỗi tháng, anh M đóng cho

T số tiền lãi là 900.000 đồng, đối với khoản vay này anh M chưa đóng tiền lãi cho T được lần nào nữa. Như vậy khoản vay này anh M vay T trong thời hạn 30 ngày. Việc giao dịch khi trả tiền lãi thực hiện qua việc chuyển khoản ngân hàng. Số tài khoản ngân hàng của T là ngân hàng Vietcombank số 9986576421, tài khoản ngân hàng của anh M là ngân hàng Techcombank số: 3609222368 và ngân hàng MBBank số 555666669999.

Số tiền lãi 20% được thu theo quy định là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% \times 30/365 = 164.384 \text{ đồng}$. Số tiền thu lời bất chính là: $900.000 \text{ đồng} - 164.384 \text{ đồng} = 735.616 \text{ đồng}$.

Hiện tại anh M vẫn nợ T số tiền gốc đối với khoản vay này là 10.000.000 đồng

Tổng số tiền T thu lời bất chính từ 07 khoản vay trên là: $980.822 \text{ đồng} + 919.178 \text{ đồng} + 4.252.055 \text{ đồng} + 4.163.014 \text{ đồng} + 3.271.233 \text{ đồng} + 1.471.233 \text{ đồng} + 735.616 \text{ đồng} = 15.793.151 \text{ đồng}$

Ngày 06/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Lệnh khám xét số 252/LKX-ĐCSHS để tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T TDP 3 Đ, thị trấn Y huyện Y, tỉnh V, tuy nhiên không tìm thấy đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, tổng số tiền gốc mà Nguyễn Văn T cho anh Dương Văn L, anh Nguyễn Hải M, anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn M vay là 150.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc T nhận lại là 110.000.000 đồng (còn anh L nợ 20.000.000 đồng và anh M nợ 20.000.000 đồng). Số tiền lãi T thu được là 45.700.000 đồng, trong đó số tiền lãi được thu 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.340.183 đồng, số tiền thu lời bất chính là 37.359.817 đồng.

Số tiền 37.359.817 đồng mà T đã thu lời bất chính anh Dương Văn L, anh Nguyễn Hải M, anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn M đã được T trả lại đầy đủ cho anh L, anh M, anh T, anh M. Tất cả đều nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Văn T hoạt động cho vay lãi nặng một mình, không có ai khác tham gia và được hưởng lợi gì từ hoạt động này. Không có ai cung cấp tiền cho bị cáo thực hiện việc cho vay thu lãi, nguồn tiền bị cáo dùng để cho vay là tiền bị cáo lao động mà có, tiền thu lời bất chính bị cáo sử dụng chi tiêu cá nhân và cho người khác vay tiền thu lãi như trên.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc nhận tiền và chuyển tiền nhằm mục đích thu lời bất chính hiện T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, khi nào tìm thấy sẽ tiếp tục xử lý.

01 Giấy nhận vay tiền đề ngày 26/10/2023 trong giấy nhận vay tiền thể hiện nội dung Dương Văn L vay số tiền 20.000.000đ. 01 Giấy nhận vay tiền (không đề ngày) trong giấy nhận vay tiền thể hiện nội dung Nguyễn Văn M vay số tiền 20.000.000đ. 04 Giấy nhận vay tiền chưa điền thông tin, không thể hiện nội dung gì. Đây là những giấy tờ thể hiện việc T cho anh L, anh M vay tiền với lãi suất cao lưu trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra đối với những giấy vay tiền khác do người vay đã trả nợ đầy đủ nên T đã xé bỏ và không lưu giữ nữa.

Ngày 28/8/2024 Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y gồm:

01 Giấy nhận tiền đề ngày 05/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Dương Văn L đã nhận đủ số tiền mà bị can Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 6.600.000đ đối với khoản vay của L và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác. 01 Giấy nhận tiền đề ngày 08/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Văn M đã nhận đủ số tiền mà bị can Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 15.793.151đ đối với khoản vay của M và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác. 01 Giấy nhận tiền đề ngày 06/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Hải M đã nhận đủ số tiền mà bị can Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 2.500.000đ đối với khoản vay của M và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác. 01 Giấy nhận tiền đề ngày 20/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Xuân T đã nhận đủ số tiền mà bị cáo Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 12.466.667đ đối với khoản vay của T và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 97/CT-VKSYL ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn T và giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Truy thu 118.340.183 đồng của Nguyễn Văn T để sung quỹ Nhà nước. Truy thu 20.000.000 đồng của anh

Dương Văn L và 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 11/4/2023 đến ngày 01/8/2024, Nguyễn Văn T cho anh Dương Văn L, anh Nguyễn Hải M, anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn M vay là 150.000.000 đồng, trong đó số tiền gốc T nhận lại là 110.000.000 đồng (số tiền gốc anh L còn nợ 20.000.000 đồng và anh M nợ 20.000.000 đồng). Số tiền lãi T thu được là 45.700.000 đồng, trong đó số tiền lãi được thu 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 8.340.183 đồng, số tiền thu lãi bất chính là 37.359.817 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cho vay nặng lãi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc nhận tiền và chuyển tiền nhằm mục đích thu lời bất chính hiện T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục tiến hành điều tra, khi nào tìm thấy sẽ tiếp tục xử lý là phù hợp pháp luật.

01 Giấy nhận vay tiền đề ngày 26/10/2023 trong giấy nhận vay tiền thể hiện nội dung Dương Văn L vay số tiền 20.000.000đ; 01 Giấy nhận vay tiền (không đề ngày) trong giấy nhận vay tiền thể hiện nội dung Nguyễn Văn M vay số tiền 20.000.000đ; 04 Giấy nhận vay tiền chưa điền thông tin, không thể hiện nội dung gì; 01 Giấy nhận tiền đề ngày 05/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Dương Văn L đã nhận đủ số tiền mà Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 6.600.000đ đối với khoản vay của L và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác; 01 Giấy nhận tiền đề ngày 08/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Văn M đã nhận đủ số tiền mà Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 15.793.151đ đối với khoản vay của M và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác; 01 Giấy nhận tiền đề ngày 06/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Hải M đã nhận đủ số tiền mà Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 2.500.000đ đối với khoản vay của M và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác; 01 Giấy nhận tiền đề ngày 20/8/2024 trong giấy nhận tiền thể hiện nội dung Nguyễn Xuân T đã nhận đủ số tiền mà Nguyễn Văn T thu lời bất chính là 12.466.667đ đối với khoản vay của Tr và không còn yêu cầu, đề nghị gì khác cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Truy thu số tiền 110.000.000 đồng của Nguyễn Văn T (trong đó bao gồm số tiền gốc 10.000.000 đồng của anh M trả, số tiền gốc 50.000.000 đồng của anh Tr trả, số tiền gốc 50.000.000 đồng của anh M trả); truy thu số tiền 20.000.000

đồng của anh Dương Văn L và truy thu số tiền 20.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn M là số tiền gốc mà anh L và anh M chưa trả được cho T để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 8.340.183 đồng là tiền lãi xuất theo quy định pháp luật (lãi xuất 20%/năm) mà Nguyễn Văn T đã thu của những người vay tiền để sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền mà T đã thu lời bất chính anh Dương Văn L, anh Nguyễn Hải M, anh Nguyễn Xuân T và anh Nguyễn Văn M đã được T trả lại đầy đủ cho anh L, anh M, anh T, anh M. Tất cả đều nhận đủ tiền và không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu của Nguyễn Văn T 118.340.183 (Một trăm mười tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn một trăm tám mươi ba) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Truy thu của anh Dương Văn L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và anh Nguyễn Văn M 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh V;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y; Cơ quan THA hình sự Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Bình Thuận